

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST  
Ngày 29 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Điền  
Bà Bùi Thị Hảo

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Vân  
Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/HSST-QĐ ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quang C**, sinh năm 1971; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; ĐKKHKT: khu 9, xã Y, huyện H, tỉnh P; Bố đẻ: Đặng Minh Đ; Mẹ đẻ: Vũ Thị C (đều đã chết); Anh chị em ruột: gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu 9, xã Y, huyện H; tỉnh P; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996, đều đi lấy chồng (hiện ở Hà Nội và B); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2022 đến ngày 28/02/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại tại khu 9, xã Y, huyện H, tỉnh P. (Bị cáo có mặt)

**Bị hại:** ông Nguyễn Công C, sinh năm 1949. Trú tại: khu 9, xã Y, huyện H, tỉnh P (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C: Luật sư Lê Văn C – Trợ giúp pháp lý NN tỉnh P; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. (vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đặng Thị Hương X, sinh năm 1995. Trú tại: tổ dân phố 8, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh P (Có đơn xin xử vắng mặt).

**Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Có mặt).

- Chị Đặng Thị Hương N, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Long Văn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh B(có mặt).

- An Trương X Thịnh, sinh năm 1970. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Vắng mặt).

- Ông Đặng Thiên L, sinh năm 1957. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Vắng mặt).

- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1959. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn X T, sinh năm 1948. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Vắng mặt).

- Bà Đặng Thị M, sinh năm 1966. Trú tại: khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang C- sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1975 cùng trú tại khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P kết hôn với nhau từ năm 1993. Giữa C và bà T có 02 con chung là chị Đặng Thị Hương X- sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố số 8, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và chị Đặng Thị Hương N- sinh năm 1996 trú tại thôn Long Văn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh B. Quá trình sinh sống cùng bà T thì C thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương. Từ khoảng năm 2012 đến nay, C nghi ngờ bà T có mối quan hệ tình cảm nam nữ với ông Nguyễn Công C- sinh năm 1949, trú tại khu 9, xã Y, huyện H, tỉnh P do được chị X và chị N kể lại. Đồng thời, C cũng được một số anh em, họ hàng nói về việc bà T có quan hệ tình cảm nam nữ đối với ông C và có lần C bắt gặp ông C đi

từ nhà ở của mình ra nhưng lại đẩy xe máy cho trôi tự do mà không nổ máy và nhiều lần khi có công việc tiếp xúc với cả ông C và bà T thì C để ý thấy mối quan hệ của hai người khác lạ hơn bình thường. Bản thân C đã nhiều lần nói chuyện với bà T, yêu cầu bà T từ bỏ, chấm dứt nhưng bà T không thừa nhận mình có mối quan hệ tình cảm với ông C. Bà T nhiều lần nói chuyện, nhắn tin với ông C qua điện thoại đã bị chị X bắt gặp, đầu năm 2022, chị X đã đập điện thoại, bẻ sim điện thoại của bà T và yêu cầu bà T chấm dứt nhưng bà T không thực hiện. Còn Đặng Quang C khai nhận đã gặp gỡ, nói chuyện với ông C về việc ông C có mối quan hệ nam nữ với bà T nhưng ông C cũng không thừa nhận và C cũng chưa lần nào bắt quả tang ông C và bà T quan hệ tình cảm nam nữ với nhau.

Buổi trưa ngày 16/6/2022, khi C đi xây về đến nhà thì thấy bà T hái rau ở cổng và nói chuyện với ông C. Khi thấy C thì ông C bỏ đi luôn nên C càng thêm nghi ngờ bà T với ông C có tình ý với nhau. C hỏi bà T thì bà T không thừa nhận có tình cảm với ông C. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/6/2022, C kiểm tra điện thoại của bà T để xem bà T có nhắn tin chuyện tình cảm với ai hay không. Khi mở ứng dụng Facebook trên điện thoại của bà T thì C thấy có hiển thị tài khoản Facebook của ông Nguyễn Công C nhưng chưa kết bạn nên C bấm gửi lời kết bạn với tài khoản Facebook của ông C. Buổi Chiều cùng ngày, C đi ăn cưới ở nhà hàng xóm sau đó tiếp tục đi uống bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C mở điện thoại của bà T ra thấy ông C đã đồng ý kết bạn. Để kiểm tra ông C có tình cảm nam nữ với bà T hay không, C đã dùng tài khoản Facebook của bà T là “T Nguyen” được duy trì đăng nhập sẵn trên điện thoại của bà T nhắn tin đến tài khoản Facebook “Công C” của ông C là “*Ngủ chưa xuống đây chơi nó đi Hà Nội rồi*”. Ông C nhắn lại “*An toàn không*” thì C nhắn tiếp “*Ô kê*”. Ông C nhắn “*Đi mấy hôm rồi*”, C nhắn “*Đi bộ thôi*”. Ông C nhắn “*Sợ nó quanh đấy mà không đi Hà Nội*”, C nhắn “*Đi chuyển nhà cho con*”. Ông C nhắn “*Bao giờ về*”, C nhắn “*3 ngày*”. Ông C nhắn “*Mở cổng*” thì C nhắn “*Đi cửa đầu hồi đang mở*”. Sau khi nhắn tin cho ông C, C đi về nhà để xem ông C có đến nhà mình hay không. Khi đi xe máy về đến nhà, C thả xe máy trôi tự do xuống dốc, vào sân nhà C để bà T không phát hiện. Khi về đến nhà, C thấy ở nhà chỉ thấp bóng điện ở lối đi từ phòng ngủ lên phòng khách và không thấy bà T đâu. C đứng ở đầu ngoài nhà bếp, nhìn ra phía ngoài cổng xem ông C xuống hay không để bắt quả tang.

Sau khi nhận được tin nhắn Facebook, nghĩ là bà T nhắn tin cho mình và Đặng Quang C không có mặt ở nhà nên ông C đi bộ, cầm đèn pin đi xuống nhà bà T. Ông C đi qua cổng nhà bà T đi vào sân thì nhìn thấy bà T đang ngồi ghế dài bàn uống nước đầu nhà nên ông C đi về phía bà T. Cùng lúc đó, Đặng Quang C đứng ở đầu

ngoài nhà bếp thì chỉ nhìn thấy một nam giới mặc quần đen, áo trắng đi đến nhà C, khi đi đến khu vực bàn uống nước khi bị khuất bởi góc tường nhà nên C không nhìn thấy nữa. Do trời tối, hạn chế khả năng quan sát, C nghi ngờ người này là ông C nên C đứng chờ thêm 1-2 phút để bắt quả tang. Sau đó, C đi lại để xem người đó là ai, khi đi đến mép sân tiếp giáp với khu vực đầu bếp thì C quay lại lấy dao bầu đang cài ở trên giá dao gắn trên tường lưới B40 ở ngay phía sau vị trí C đứng lúc trước mục đích để dọa ông C. C cầm dao ở tay phải, đi men theo mép ngoài sân đi đến cổng nhà C nhìn vào khu vực bàn uống nước kê ở ngoài đầu nhà thì thấy ông C đang ngồi ôm bà T ở trên ghế, hai người cùng nhau nghiêng người sang phía bên phải, xuống ghế. C dùng chân trái gạt, đóng cánh cửa cổng sắt lại sau đó chạy lại gần khu vực kê bàn uống nước, vừa chạy vừa chỉ dao về ông C, bà T vừa chửi “Đ.mẹ thằng chó kia mày là thằng nào”. Thấy C quát thì ông C đi đến trước mặt C, hai tay ôm vào vai C và nói “C ơi cho anh xin”. Do quá bức xúc, không làm chủ được bản thân, không kiềm chế được hành động của mình nên C đã cầm dao bầu ở tay phải, để ở phía trước người C hướng mũi dao về phía trước bụng ông C và đâm thúc dao về phía trước bụng ông C đẩy ông C về sau, lên khu vực bàn uống nước và làm rơi dao bầu xuống sân. Thấy bà T bỏ chạy nên C chạy vào trong phòng khách, phòng bếp, khu vực chuồng lợn để tìm bà T nhưng không thấy. Khi C đi ra đến cửa từ phòng khách đi ra khu vực bàn uống nước nhìn thấy ông C đang nằm ở nền gạch, giáp tường phía trong khu vực bàn uống nước thì C kéo tay ông C dậy và chửi “Đ.mẹ con chó này mày cút khỏi nhà tao”. Ông C đứng dậy đi ra ngoài cổng nhà C. Do bị thương nặng nên ông C nằm ở lề đường ngoài cổng nhà C và gọi điện cho con rể là anh Trương X Thịnh- sinh năm 1970 trú tại khu 9 xã Y, huyện H, tỉnh P đến đưa ông C đi cấp cứu. Anh Thịnh đã gọi thêm một số người dân nữa và thuê xe ô tô đưa ông C đến Trung tâm y tế huyện H, tỉnh P để cấp cấp cứu. Do thương tích nặng nên ông C tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, Hà Nội để cấp cứu, điều trị. Sau khi ra viện, do tuổi cao, sức khỏe yếu, suy kiệt nên ông C nhiều lần đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh P và Bệnh viện đa khoa tỉnh P.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan và tổ chức điều tra theo quy định của pháp luật, sau đó chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị T thừa nhận có mối quan hệ tình cảm nam nữ với ông Nguyễn Công C từ khoảng năm 2012 cho đến nay và đã từng nhiều lần có quan hệ tình dục với ông C tại nhà bà T khi Đặng Quang C đi vắng, hoặc tại

nhà ông C hoặc cùng nhau đi thuê nhà nghỉ. Chị Đặng Thị Hương N đã trực tiếp chứng kiến ông C và bà T đi từ phòng ngủ của bà T ra khi ông C mặc quần áo xộc xệch, chưa đóng hết cúc. Bà Nguyễn Thị T dùng nhiều tài khoản mạng xã hội để gọi điện, nhắn tin với ông C và nhiều lần chị Đặng Thị Hương X bắt gặp, yêu cầu bà T chấm dứt nhưng bà T không dừng lại. Diễn hình khoảng tháng 4, 5/2022, chị X đã phải đập điện thoại, bỏ sim điện thoại của bà T để không cho bà T liên lạc với ông C. Tối ngày 18/6/2022, khi ông C đến gặp thì bà T khai nhận ông C có ngồi cạnh và ôm bà T phù hợp với lời khai của Đặng Quang C.

Tiến hành làm việc với nhiều hộ dân là hàng xóm láng giềng, sinh sống gần nhà bà T, ông C xác định có dư luận trong quần chúng nhân dân nói về việc bà T, ông C có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, ông C không thừa nhận có mối quan hệ tình cảm nam nữ với bà T. Ông C có thừa nhận các tin nhắn từ tài khoản Facebook “Công C” với tài khoản Facebook “T Nguyen” nêu trên là do ông C trực tiếp nhắn tin và mục đích ông C xuống nhà bà T để xem có việc gì. Lời khai này của ông C không phù hợp với các nội dung tin nhắn của ông C nêu trên.

Ngoài ra, sau khi bị Đặng Quang C dùng dao đâm vào vùng bụng, ông C khai nhận bị Đặng Quang C dùng đèn pin, mũ còi đánh vào vùng mặt khiến mũ còi bị nát gây nên 03 vết thương rách da, chảy máu ở vùng mặt, bị C đổ nước vào người và dùng tay ôm cổ, kéo ra phía ngoài cổng. Còn Đặng Quang C khai nhận không dùng đèn pin, mũ còi đánh ông C. Sau khi bị đâm thì ông C nằm ở góc tường khu vực bàn uống nước và tự lấy thùng rác đổ vào người, đánh vào mặt và kêu nhức quá. Sau đó, C kéo tay ông C dậy và chửi thì ông C tự đứng dậy đi ra ngoài cổng nhà C. Việc ông C bị đâm, bà T không chứng kiến do khi nhìn thấy C cầm dao bầu, sợ bị đánh nên bà T đã bỏ chạy ra ngoài cổng. Tuy nhiên, đủ căn cứ xác định các vết thương trên mặt ông C là do Đặng Quang C gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 Céc đèn pin do bà Nguyễn Thị T giao nộp, trong đó có 01 đèn pin của ông C và 01 đèn pin của Đặng Quang C. Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ Céc mũ còi bị nát nào theo như lời khai của ông Nguyễn Công C. Cơ quan điều tra đã thu giữ Camera giám sát, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ được lắp đặt tại bên ngoài tường nhà ở của Đặng Quang C, hướng Cầu ra khu vực sân và cổng. Khi kiểm tra thấy camera không hoạt động. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc khôi phục, trích xuất dữ liệu trên thẻ nhớ nhưng không thu được dữ liệu gì.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra lại nội dung diễn biến hành vi của Đặng Quang C, ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị T nêu trên. Ông Nguyễn Công C do sức khỏe không đảm bảo nên từ chối tham gia thực nghiệm. Kết quả thực nghiệm điều tra, Đặng Quang C và bà Nguyễn Thị T đã diễn lại nội dung, diễn biến sự việc như nêu trên. Cơ quan điều tra yêu cầu bị can C diễn lại hành động dùng đèn pin, mũ còi đánh vào mặt ông C và kéo ông C ra cổng theo như lời khai của ông C trước Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, Đặng Quang C khai nhận không dùng đèn pin, mũ còi đánh ông C và không kéo ông C ra ngoài cổng nên không diễn lại được theo như lời khai của ông C.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Công C. Tại bản kết luận giám định thương tích số: 23/TgT/2023 ngày 21/02/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P, kết luận:

***“Thương tích:***

- *Vùng mặt có ba vết sẹo màu hồng nhạt, mép vết sẹo tương đối gọn. Vết sẹo số một ở trán bên phải có KT: 03 x 0,1cm. Vết sẹo số hai ở đầu trong cung lông mày bên trái có KT: 1,5 x 0,1cm. Vết sẹo số ba ở cánh mũi bên phải có KT: 2,5 x 0,1cm.*

- *Vùng bụng có hai vết sẹo màu hồng: vết sẹo số một dưới rốn nằm ngang có KT: 03 x 0,2cm, mép vết sẹo tương đối gọn. Vết sẹo số hai chạy dọc trên rốn và dưới rốn có KT: 16 x 0,2cm, mép vết sẹo gọn phẳng.*

- *Thắt lưng bên phải có một vết sẹo màu hồng KT: 02 x 0,1cm, mép vết sẹo gọn phẳng.*

- *Thành bụng bên phải hố chậu có đặt hậu môn nhân tạo hoạt động lưu thông bình thường, xung quanh vết sẹo mổ còn nề đỏ, ấn đau tức.*

***Kết luận:***

- *Vết sẹo số một vùng mặt: 03%;*
- *Vết sẹo số hai vùng mặt: 03%;*
- *Vết sẹo số ba vùng mặt: 03%;*
- *Vết sẹo số một vùng bụng: 01%;*
- *Vết sẹo số hai vùng bụng (sẹo phẫu thuật): 02%;*
- *Vết sẹo thắt lưng bên phải (sẹo phẫu thuật): 01%;*
- *Vết thương thành bụng bên phải (Bác sĩ làm hậu môn nhân tạo để điều trị): 01%;*
- *Vết thương mạc treo đã phẫu thuật khâu cầm máu đơn thuần: 21%;*
- *Vết thương mạc nối lớn không tổn thương mạch: 03%;*
- *Vết thương hồng tràng đã phẫu thuật cắt hồng tràng 30cm, làm hậu môn nhân tạo: 36%.*

*Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 57,43%. **Làm tròn 57%.***

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **ông Nguyễn Công C** là: **57% (Năm mươi bảy phần trăm).**

Ngày 21/7/2022, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định dấu vết trên con dao có bám dính máu của ông Nguyễn Công C không?

Tại bản kết luận giám định số: 4869/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “1. *Chất dịch màu nâu đỏ bám dính trên con dao bầu gửi giám định là máu người và là máu của Nguyễn Công C.*”

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Quang C khai nhận, do nghi ngờ vợ mình là Nguyễn Thị T có mối quan hệ bất C với ông Nguyễn Công C, bị cáo C đã dùng điện thoại của bà T nhắn tin cho ông C vào khoảng lúc 21h31 phút ngày 18/6/2022 rủ đến nhà chơi để kiểm tra xem ông C có đến hay không. Sau khi nhắn tin, khoảng 22 giờ, ông C một mình đi bộ đến nhà bị cáo gặp bà T. Tại đây, bị cáo C nhìn thấy ông C ôm bà T ở ghế ngồi bàn uống nước nhà bị cáo; do quá bức xúc việc ông C và vợ mình có mối quan hệ bất C, bị cáo C đã sử dụng 01 con dao, dạng dao bầu bằng kim loại màu nâu xám, có một lưỡi sắc, có đầu nhọn Cờu dài lưỡi dao 22cm, rộng nhất 07cm; chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, 02 đầu được bọc vòng kim loại đâm 01 nhát vào bụng ông Nguyễn Công C, và gây ra 03 vết thương trên vùng mặt ông C, gây thương tích cho ông C với tỷ lệ 57%.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Công C không thừa nhận việc có mối quan hệ nam nữ với bà T, không thừa nhận việc ôm bà T tại nhà ông C và giải thích việc đến nhà ông C lúc 22 giờ ngày 18/6/2023 là để xem bà T có việc gì cần nói với ông C. Tuy nhiên, các tài liệu điều tra có trong hồ sơ có thể khẳng định ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị T (vợ bị can C) có mối quan hệ nam nữ bất C với nhau. Do đó, sau khi nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook của bà T từ lúc 21 giờ 31 phút ngày 18/6/2022, thì khoảng 22 giờ cùng ngày, ông C đã một mình đi bộ đến nhà bà T, do thấy ông C ôm bà T nên bị can C cho rằng những nghi ngờ của mình trước đây về việc bà T có mối quan hệ bất C với ông C là đúng sự thật, đồng thời việc ông C ôm bà T đã gây ra bức xúc cao độ dẫn đến việc bị can C dùng con dao bầu đâm ông C gây thương tích. Hành vi của ông C là vi phạm pháp luật nghiêm trọng về thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, chế độ hôn nhân gia đình, gây ức chế cho chồng bà T, vì vậy, trong vụ án này, lỗi một phần thuộc về ông C.

**Cáo trạng số 40/CT-VKS-P2 ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Đặng Quang C về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần**

**bị kích động mạnh”, theo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.**

**Điều 125. Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh**

*“1. Người nào giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 125, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang C bằng thời gian tạm giam từ (18/6/2022 đến 28/02/2023) là 8 tháng 10 ngày tù. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo C đã tác động đến gia đình bồi thường cho ông C số tiền 400.000.000đ, ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; Điều 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

**Tịch thu để tiêu hủy:**

- 01 bì giấy niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên ngoài ghi *“Dao và phần còn lại của mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Công C sau giám định”*. Mặt sau tại các mép dán được đóng 08 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong bì giấy có 01 dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám dài 22 cm, rộng nhất 07 cm, bắm dính chất màu nâu đỏ, chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu được bọc vòng kim loại, đã qua sử dụng.

- 03 bì giấy được niêm phong, dán kín tại các mép dán của mỗi bì giấy được đóng 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Bì giấy số 3 mặt trước ghi chữ *“A3- thẻ nhớ KLGD 3157”*, bên trong bì giấy có 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, số sê ri: MMKB03LH8T24-QT, đã qua sử dụng.

- 01 thùng rác bằng nhựa đã qua sử dụng, thân màu xanh, nắp màu nâu, kích thước 22x22x25 cm, đã qua sử dụng.

- 01 đèn pin cầm tay dài 18 cm, màu trắng đỏ, đầu đèn pha pin được dán băng dính màu đen, đường kính chỗ rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng.

- 01 đèn pin đội đầu màu nâu tím, đường kính pha 7,5 cm, không rõ nhãn hiệu, thân đèn có dán tem màu đỏ, trên tem có chữ 35W màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ghi chữ “*Camera thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị T*”. Tại các tem niêm phong trên hộp giấy đều được đóng hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Y, huyện H, tỉnh P và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong hộp giấy có 01 camera giám sát nhãn hiệu IMOU, số S/N 7G02DBDRAZ063E9, bên trong không gắn thẻ nhớ, đã qua sử dụng.

- 01 Cốc áo ba lỗ nam màu trắng có bám dính chất màu nâu đỏ, bị cắt rách, đã qua sử dụng; 01 Cốc áo phông dài tay màu trắng có bám dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 Cốc quần ngắn, kẻ màu trắng bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 Cốc quần vải màu đen có một vết rách bên phải cặp quần phía trước, đã qua sử dụng.

#### **Trả lại các tài sản sau:**

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 Cốc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16, màu trắng bạc, bên trong gắn 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0838.088.565, số IMEI 1: 867556061096957; số IMEI 2: 867556061096940, bên ngoài được gắn ốp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold; số máy: MG5Y2LL/A; số sê ri F73ND504G5MF, gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 0359.684.409, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Quang C 01 Cốc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0397.653.861, số IMEI 1: 868289052596871; số IMEI 2: 868289052596863, bên ngoài có ốp nhựa bảo vệ màu trắng, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đã được cơ quan C sát điều tra công an tỉnh P bàn giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 10/5/2023 theo quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSPT-P2 ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1]. Về đánh giá chứng cứ:**

Do nghi ngờ vợ mình là bà Nguyễn Thị T có quan hệ nam nữ với ông Nguyễn Công C, khoảng 21 giờ 38 phút ngày 18/6/2022, Đặng Quang C sử dụng điện thoại của bà T mở ứng dụng Facebook có tên đăng nhập “T Nguyen” của bà T nhắn tin đến tài khoản “Công C” của ông C rủ đến nhà bà T ở khu 9, xã Y, huyện H, tỉnh P chơi, mục đích để kiểm tra xem ông C có đến hay không. Khoảng 22 giờ ngày 18/6/2022, ông C một mình đi bộ đến nhà C để gặp bà T. Tại đây, Đặng Quang C nhìn thấy ông C ôm vợ mình trên ghế ngồi gần bàn uống nước của gia đình mình. Do quá bức tức, bị can C cho rằng những nghi ngờ trước đây của bị can về việc ông C và bà T (vợ bị can) có quan hệ bất C với nhau là sự thật và được khẳng định bởi việc sau khi nhận tin nhắn từ tài khoản Facebook của bà T thì ông C đã đến vào thời điểm rất muộn là khoảng 22 giờ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T thừa nhận có mối quan hệ tình cảm nam nữ với ông Nguyễn Công C từ khoảng năm 2012 cho đến nay và đã từng nhiều lần có quan hệ tình dục với ông C tại nhà bà T khi Đặng Quang C đi vắng, hoặc tại nhà ông C hoặc cùng nhau đi thuê nhà nghỉ. Chị Đặng Thị Hương N đã trực tiếp chứng kiến ông C và bà T đi từ phòng ngủ của bà T ra khi ông C mặc quần áo xộc xệch, chưa đóng hết cúc. Bà Nguyễn Thị T dùng nhiều tài khoản mạng xã hội để gọi điện, nhắn tin với ông C và nhiều lần chị Đặng Thị Hương X bắt gặp, yêu cầu bà T chấm dứt nhưng bà T không dừng lại. Diễn hình khoảng tháng 4, 5/2022, chị X đã phải đập điện thoại, bẻ sim điện thoại của bà T để không cho bà T liên lạc với ông C. Tối ngày 18/6/2022, khi ông C đến gặp thì bà T khai nhận ông C có ngồi cạnh và ôm bà T phù hợp với lời khai của Đặng Quang C. Hơn nữa quá trình điều tra nhiều hộ dân là hàng xóm láng giềng, sinh sống gần nhà bà T, ông C xác định có dư luận trong quần chúng nhân dân nói về việc bà T, ông C có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau

Trước hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của ông C về mối quan hệ bất C với bà T, làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh, C đã sử dụng 01 con dao, dạng dao bầu bằng kim loại màu nâu xám, có một lưỡi sắc, có đầu nhọn Cều dài lưỡi dao 22cm, rộng nhất 07cm; chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, 02 đầu được bọc vòng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào bụng của ông Nguyễn Công C và gây ra 03 vết thương trên mặt ông C, làm ông C bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 57%.

Hành vi của bị cáo C là Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội: Đặng Quang C bộc phát do bị kích động từ hành vi của bị hại.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho ông C số tiền 400.000.000đ, ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm; ông Nguyễn Công C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù bằng thời gian tạm giam đối với bị cáo là phù hợp với đường lối xét xử và C C sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

## **[2]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:**

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền 400.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

### **Về xử lý vật chứng:**

#### **Tịch thu để tiêu hủy:**

- 01 bì giấy niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên ngoài ghi *“Dao và phần còn lại của mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Công C sau giám định”*. Mặt sau tại các mép dán được đóng 08 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong bì giấy có 01 dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám dài 22 cm, rộng nhất 07 cm, bắm dính chất màu nâu đỏ, chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu được bọc vòng kim loại, đã qua sử dụng.

- 03 bì giấy được niêm phong, dán kín tại các mép dán của mỗi bì giấy được đóng 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Bì giấy số 3 mặt trước ghi chữ *“A3- thẻ nhớ KLGD 3157”*, bên trong bì giấy có 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, số sê ri: MMKB03LH8T24-QT, đã qua sử dụng.

- 01 thùng rác bằng nhựa đã qua sử dụng, thân màu xanh, nắp màu nâu, kích thước 22x22x25 cm, đã qua sử dụng.

- 01 đèn pin cầm tay dài 18 cm, màu trắng đỏ, đầu đèn pha pin được dán băng dính màu đen, đường kính chỗ rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng.

- 01 đèn pin đội đầu màu nâu tím, đường kính pha 7,5 cm, không rõ nhãn hiệu, thân đèn có dán tem màu đỏ, trên tem có chữ 35W màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ghi chữ “*Camera thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị T*”. Tại các tem niêm phong trên hộp giấy đều được đóng hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Y, huyện H, tỉnh P và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong hộp giấy có 01 camera giám sát nhãn hiệu IMOU, số S/N 7G02DBDRAZ063E9, bên trong không gắn thẻ nhớ, đã qua sử dụng.

- 01 Cốc áo ba lỗ nam màu trắng có bám dính chất màu nâu đỏ, bị cắt rách, đã qua sử dụng; 01 Cốc áo phông dài tay màu trắng có bám dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 Cốc quần ngắn, kẻ màu trắng bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 Cốc quần vải màu đen có một vết rách bên phải cặp quần phía trước, đã qua sử dụng.

**Trả lại các tài sản sau:**

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 Cốc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16, màu trắng bạc, bên trong gắn 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0838.088.565, số IMEI 1: 867556061096957; số IMEI 2: 867556061096940, bên ngoài được gắn ốp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold; số máy: MG5Y2LL/A; số sê ri F73ND504G5MF, gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 0359.684.409, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Quang C 01 Cốc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0397.653.861, số IMEI 1: 868289052596871; số IMEI 2: 868289052596863, bên ngoài có ốp nhựa bảo vệ màu trắng, đã qua sử dụng.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định của cơ quan C sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH

### **[I] Về hình phạt C:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang C phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang C 08 ( Tám) tháng 10 (Mười) ngày tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2022 đến ngày 28/02/2023. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận gia đình bị cáo Đặng Quang C đã bồi thường cho bị hại 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và xác nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

### **[III] Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; Điều 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

#### **Tịch thu để tiêu hủy:**

- 01 bì giấy niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên ngoài ghi “*Dao và phần còn lại của mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Công C sau giám định*”. Mặt sau tại các mép dán được đóng 08 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong bì giấy có 01 dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám dài 22 cm, rộng nhất 07 cm, bắm dính chất màu nâu đỏ, chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu được bọc vòng kim loại, đã qua sử dụng.

- 03 bì giấy được niêm phong, dán kín tại các mép dán của mỗi bì giấy được đóng 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Bì giấy số 3 mặt trước ghi chữ “*A3- thẻ nhớ KLGD 3157*”, bên trong bì giấy có 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, số sê ri: MMKB03LH8T24-QT, đã qua sử dụng.

- 01 thùng rác bằng nhựa đã qua sử dụng, thân màu xanh, nắp màu nâu, kích thước 22x22x25 cm, đã qua sử dụng.

- 01 đèn pin cầm tay dài 18 cm, màu trắng đỏ, đầu đèn pha pin được dán băng dính màu đen, đường kính chỗ rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng.

- 01 đèn pin đội đầu màu nâu tím, đường kính pha 7,5 cm, không rõ nhãn hiệu, thân đèn có dán tem màu đỏ, trên tem có chữ 35W màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ghi chữ “*Camera thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị T*”. Tại các tem niêm phong trên hộp giấy đều được đóng hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Y, huyện H, tỉnh P và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong hộp giấy có 01 camera giám sát nhãn hiệu IMOU, số S/N 7G02DBDRAZ063E9, bên trong không gắn thẻ nhớ, đã qua sử dụng.

- 01 Cốc áo ba lỗ nam màu trắng có bám dính chất màu nâu đỏ, bị cắt rách, đã qua sử dụng; 01 Cốc áo phông dài tay màu trắng có bám dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 Cốc quần ngắn, kẻ màu trắng bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 Cốc quần vải màu đen có một vết rách bên phải cặp quần phía trước, đã qua sử dụng.

#### **Trả lại các tài sản sau:**

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 Cốc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16, màu trắng bạc, bên trong gắn 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0838.088.565, số IMEI 1: 867556061096957; số IMEI 2: 867556061096940, bên ngoài được gắn ốp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold; số máy: MG5Y2LL/A; số sê ri F73ND504G5MF, gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 0359.684.409, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Quang C 01 Cốc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16k, màu xanh, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0397.653.861, số IMEI 1: 868289052596871; số IMEI 2: 868289052596863, bên ngoài có ốp nhựa bảo vệ màu trắng, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đã được cơ quan C sát điều tra công an tỉnh P bàn giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 10/5/2023 theo quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSPT-P2 ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**[III] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[IV] Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 - CA tỉnh P;
- PV 06 Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THA Dân sự tỉnh P;
- Trại Tạm giam CA tỉnh P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Tiến Dũng**